

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2025/LĐST
Ngày 24/4/2025

Vụ: V/v tranh chấp HDLĐ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Giai Thường, bà Ngô Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành: Ông Nguyễn Viết Định,
Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng lao động đã thụ lý số: 01/2025/TLST-LĐ, ngày 13/01/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-LĐ, ngày 28/3/2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1972 (xin vắng mặt).

Trú tại: Khu phố B, phường N1, thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N: Ông Nguyễn Văn V, Luật sư của Công ty Luật TNHH T, đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 13, đường N2, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Thôn K, xã N3, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh G1, Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thế S1, sinh năm 1973 - Phụ trách văn phòng Công ty TNHH M (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố N4, phường G2, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1974 (xin vắng mặt).

Trú tại: Khu phố B, phường N1, thị xã Thuận Thành, Bắc Ninh.

2. Bảo hiểm xã hội khu vực 11 (khu vực Bắc Ninh - Bắc Giang).

Địa chỉ: Số 414, đường L, phường H, thành phố Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Minh T, Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đăng H2, Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra Bảo hiểm xã hội (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là bà Lê Thị N trình bày: Bà và bà Lê Thị H là chị em họ.

Cuối năm 1994 bà có ý định xin vào Công ty May Đ địa chỉ tại huyện G3 làm việc. Do bà không có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học (bằng cấp 3) và do thiếu hiểu biết nên bà có mượn hồ sơ (Bằng tốt nghiệp phổ thông trung học) của bà Lê Thị H để làm hồ sơ xin việc vào Công ty May Đ. Hồ sơ xin việc của bà tại Công ty May Đ mang tên Lê Thị H. Bà bắt đầu làm việc tại Công ty May Đ từ năm 1994 nhưng từ tháng 01/1995 mới đóng BHXH. Trong suốt quá trình làm việc bà mang tên Lê Thị H.

Tháng 02/1998 bà có đơn xin chuyển công tác, trong đơn bà vẫn ghi tên Lê Thị H. Ngày 01/3/1998 Công ty May Xuất nhập khẩu Tổng hợp V (viết tắt là Công ty May X) có quyết định tiếp nhận bà vào làm việc kể từ ngày 01/3/1998. Cùng ngày 01/3/1998 bà ký hợp đồng lao động với Công ty May X nhưng trong hợp đồng lao động vẫn ghi tên Lê Thị H. Bà đóng BHXH, BHYT, BHTN tại Công ty May Đ và Công ty May X sau này đổi tên là Công ty TNHH M từ tháng 01/1995 đến tháng 6/2016. Tổng thời gian bà đóng Bảo hiểm xã hội là 20 năm 9 tháng, sổ BHXH số 8505003132 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh xác nhận ngày 05/8/2016 mang tên Lê Thị H, nhưng thực chất là quan hệ lao động giữa Công ty TNHH M với bà Lê Thị N. Bà làm việc tại Công ty TNHH M đến tháng 6/2016 thì bà xin nghỉ việc. Từ năm 2016 đến nay bà làm ruộng tại nhà, không đi làm ở đâu nữa.

Nay bà đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/03/1998 giữa Công ty May X và Lê Thị H (do bà mượn hồ sơ mang tên Lê Thị H) là vô hiệu một phần do người ký hợp đồng là bà (Nhưng ký), không phải là Lê Thị H ký.

Bà đề nghị giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu và hiệu chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số: 8505003132 cấp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh mang tên Lê Thị H thời gian từ tháng 01/1995 đến ngày 06/2016 sang tên của bà là Lê Thị N.

Phía bị đơn là Công ty TNHH M do ông Bùi Thế Sĩ đại diện trình bày:

Ngày 01/3/1998 Công ty May Xuất nhập khẩu Tổng hợp V (viết tắt là Công ty May X) ký hợp đồng lao động với bà Lê Thị H. Hồ sơ đều thể hiện tên là Lê Thị H. Trong suốt quá trình làm việc đều mang tên Lê Thị H. Việc bà Lê Thị N mượn hồ sơ của bà H để tham gia ký hợp đồng lao động với Công ty May Việt Thành thì phía Công ty không thể biết. Trước đó bà N (hồ sơ ghi tên Lê Thị H) công tác ở Công ty May Đ. Tháng 3/1998 chuyển công tác về Công ty May V.

Tháng 6/2016 bà N nghỉ việc. Sổ BHXH của bà N (hồ sơ ghi tên Lê Thị H) do Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh xác nhận ngày 05/8/2016 thể hiện tổng thời gian đóng Bảo hiểm xã hội là 20 năm 9 tháng, sổ BHXH số 8505003132.

Nay bà N đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/03/1998 giữa Công ty May X và Lê Thị H (do bà mượn hồ sơ mang tên Lê Thị H) là vô hiệu một phần. Bà N đề nghị giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu và hiệu chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số: 8505003132 cấp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh mang tên Lê Thị H thời gian từ tháng 01/1995 đến ngày 06/2016 sang tên của bà là Lê Thị N thì Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Vì lý do bận công việc ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông trong các buổi làm việc và xét xử.

Ông Sáu đề nghị vắng mặt trong các buổi làm việc và xét xử.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Lê Thị H trình bày: Bà cũng thừa nhận bà và bà N là chị em họ xa. Cuối năm 1994 bà N có ý định xin vào Công ty May D làm việc. Do bà N không có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học (bằng cấp 3) nên đã mượn bà bằng tốt nghiệp phổ thông trung học để làm hồ sơ xin việc, bà đồng ý. Hồ sơ xin việc của bà N mang tên bà là Lê Thị H.

Quá trình bà N làm việc đều mang tên bà là Lê Thị H. Sổ BHXH mang tên bà, nhưng thực chất là bà N làm việc và đóng BHXH. Bà không làm việc trong cơ quan, tổ chức, công ty nào, bà ở nhà làm ruộng từ trước đến nay.

Nay bà N đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 01/03/1998 giữa Công ty May X và bà Lê Thị H (do bà N mượn hồ sơ mang tên bà) là vô hiệu một phần thì bà cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị N đề nghị giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu và hiệu chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số: 8505003132 cấp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh mang tên tôi Lê Thị H thời gian từ tháng 01/1995 đến ngày 06/2016 sang tên của bà N thì bà cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Vì lý do bận công việc bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong các buổi làm việc và xét xử.

Bảo hiểm xã hội do ông Phạm Đăng H2 trình bày:

Quá kiểm tra đối chiếu dữ liệu trên phần mềm thu BHXH thấy: Công ty May X (nay là Công ty TNHH M) có tham gia BHXH cho bà Lê Thị H, sinh ngày 26/7/1974, địa chỉ: B, N1, Thuận Thành, Bắc Ninh. Sổ BHXH số 8505003132 mang tên Lê Thị H có thời gian đóng BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 6/2016 (20 năm 9 tháng) theo Thông báo về quá trình đóng BHXH ngày 05/8/2016 của BHXH tỉnh Bắc Ninh.

Việc bà Lê Thị H cho bà Lê Thị N mượn hồ sơ để xin việc và ký hợp đồng lao động với Công ty May X và đóng BHXH là không trung thực khi ký hợp đồng lao động, trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế bà N có đi làm, có hưởng lương, có đóng BHXH, BHYT, BHTN. Nguyên nhân là do bà N là người lao động, thiếu hiểu biết, không nhận thức được việc dùng hồ sơ của người khác đi xin việc là trái quy định của pháp luật. Đơn vị sử dụng lao động đã thiếu trách nhiệm trong quá trình kiểm tra hồ sơ lao động trước khi ký kết Hợp đồng lao động.

Để giải quyết vụ án đảm bảo tính nhân văn và phù hợp với thực tiễn, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị N: Tuyên hợp đồng lao động ký tên người lao động là Lê Thị H với Công ty May X vô hiệu.

Đề nghị Tòa án xem xét phần tham gia BHXH, BHYT, BHTN của bà N tại Công ty May X, cho phép hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại (hoặc cấp mới) sổ BHXH đối với thời gian bà Lê Thị N dùng hồ sơ xin việc của bà Lê Thị H để làm việc và tham gia BHXH.

Vì lý do bận công việc ông Hồng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong các buổi làm việc và xét xử.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N vắng mặt nhưng có gửi bài phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của các đương sự cơ bản là đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điều 117, 122, 127 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 13, 15, 49, 50, 51, 190 Bộ luật lao động năm 2019.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Lê Thị N.

- Tuyên bố hợp đồng lao động ngày 01/3/1998 giữa Công ty May X (nay là Công ty TNHH M) với bà Lê Thị H (do bà Lê Thị N ký) vô hiệu một phần đối với phần thông tin cá nhân của người lao động.

- Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu một phần: Bà Lê Thị H và Công ty TNHH M có trách nhiệm phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh, nay là Bảo hiểm xã hội khu vực 11 (khu vực Bắc Ninh - Bắc Giang).

hiệu chỉnh hồ sơ bảo hiểm xã hội, cấp lại hoặc cấp mới sổ bảo hiểm xã hội cho bà Lê Thị N tương ứng thời gian bà Lê Thị N tham gia bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội số 8505003132 theo Thông báo về quá trình đóng BHXH ngày 05/8/2016 của BHXH tỉnh Bắc Ninh.

- Về án phí: Bà N phải chịu 300.000đ tiền án phí lao động sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện bà Lê Thị N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ngày 01/3/1998 giữa bà Lê Thị H với Công ty May X vô hiệu. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động và Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5, điều 32; điều 35; điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Từ tháng 01/1995 bà Lê Thị N (hồ sơ lấy tên Lê Thị H) làm việc tại Công ty May Đ.

Ngày 01/3/1998 bà Lê Thị N (hồ sơ lấy tên Lê Thị H) ký hợp đồng lao động với Công ty May X. Sổ BHXH số 8505003132 mang tên Lê Thị H có thời gian đóng BHXH từ tháng 01/1995 đến tháng 6/2016 (20 năm 9 tháng) theo Thông báo về quá trình đóng BHXH ngày 05/8/2016 của BHXH tỉnh Bắc Ninh.

Phía Công ty May X (nay là Công ty TNHH M) cũng xác nhận có ký hợp đồng lao động với người lao động có tên Lê Thị H và có tham gia BHXH cho

người lao động từ tháng 01/1995 đến tháng 6/2016 (20 năm 9 tháng). Thời điểm ký hợp đồng lao động Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả.

Việc bà N sử dụng bằng tốt nghiệp phổ thông của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty May X là hành vi lừa dối, không trung thực khi tham gia ký kết hợp đồng lao động, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động được quy định tại điều 7 của Bộ luật lao động năm 2012. Tuy nhiên đây là do bà N thiếu hiểu biết pháp luật, thực tế bà N có đi làm, có hưởng lương, có tham gia BHXH. Ngoài những thông tin về cá nhân của người lao động ghi trong Hợp đồng lao động thì các thông tin còn lại đều phù hợp với quy định của pháp luật và đã được các bên giao kết hợp đồng (người lao động và người sử dụng lao động) thực hiện đầy đủ. Bởi vậy bà N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị H (do bà Lê Thị N mượn tên) với Công ty May X vô hiệu là có căn cứ chấp nhận.

Giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu một phần: Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Lê Thị N (hồ sơ lấy tên Lê Thị H) chấm dứt từ tháng 6/2016. Do đó, bà Lê Thị H và Công ty May X (nay là Công ty TNHH M) phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh, nay là Bảo hiểm xã hội khu vực 11 (khu vực Bắc Ninh - Bắc Giang) để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ bảo hiểm xã hội cho bà Lê Thị N với thời gian đóng bảo hiểm xã hội và số tiền đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/1996 đến tháng 6/2016 (20 năm 9 tháng) là phù hợp.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 117, 122, 127 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 13, 15, 49, 50, 51, 190 Bộ luật lao động năm 2019.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Lê Thị N.

2. Tuyên bố hợp đồng lao động ngày 01/3/1998 giữa Công ty May X (nay là Công ty TNHH M) với bà Lê Thị H (do bà Lê Thị N ký) vô hiệu một phần đối với phần thông tin cá nhân của người lao động.

3. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu một phần: Bà Lê Thị H và Công ty TNHH M có trách nhiệm phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh nay là Bảo hiểm xã hội khu vực 11 (khu vực Bắc Ninh - Bắc Giang) hiệu chỉnh hồ sơ bảo hiểm xã hội, cấp lại hoặc cấp mới sổ bảo hiểm xã hội cho bà Lê Thị N tương ứng thời gian bà Lê Thị N tham gia bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội số 8505003132 theo Thông báo về quá trình đóng BHXH ngày 05/8/2016 của BHXH tỉnh Bắc Ninh.

4. Về án phí: Bà Lê Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí lao động sơ thẩm (được trừ số tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0001611, ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành). Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tx. Thuận Thành.
- THADS tx. Thuận Thành.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh